

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư và chế độ báo cáo, cập nhật thông tin về dự án đầu tư trên địa thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của UBND thành phố Hà Nội

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 16/5/2025 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của UBND Thành phố về việc ban hành “Quy chế quản lý, vận hành hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư và chế độ báo cáo, cập nhật thông tin về dự án đầu tư trên địa thành phố Hà Nội”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1757/TTr-STC ngày 04/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư và chế độ báo cáo, cập nhật thông tin về dự án đầu tư trên địa thành phố Hà Nội.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư và chế độ báo cáo, cập nhật thông tin về dự án đầu tư trên địa thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của UBND thành phố Hà Nội, như sau:

**1. Sửa đổi Điều 1 như sau:**

“Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư và chế độ báo cáo, cập nhật thông tin về dự án đầu tư gồm: Các dự án đầu tư công, dự án đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, trách nhiệm của các đơn vị Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, các đơn vị tư vấn, các tổ chức kinh tế, cá nhân khác có liên quan tới hoạt động của dự án trên địa thành phố Hà Nội”.

**2. Sửa đổi Điều 2 như sau:**

“Quy chế này áp dụng đến 02 cấp chính quyền trong Thành phố, đơn vị tư vấn, tổ chức kinh tế, cá nhân có liên quan, cụ thể:

a) Cấp Thành phố (*Thành ủy Hà Nội, HĐND thành phố Hà Nội, UBND thành phố Hà Nội; các Sở, ban, ngành và đơn vị trực thuộc thành phố Hà Nội*).

b) Cấp xã (*xã, phường*) và các cơ quan, đơn vị có liên quan”.

**3. Sửa đổi khoản 1,5,6,7,8,9 Điều 3 như sau:**

“1. Hệ thống quản lý thông tin dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố (*Hệ thống QLDA*) là Hệ thống thông tin được ứng dụng tập trung, đồng bộ trên phạm vi toàn Thành phố phục vụ các đơn vị cấp Thành phố; cấp xã cập nhật thông tin thống nhất, xuyên suốt vòng đời dự án.

5. Cơ quan chủ trì quản lý và vận hành Hệ thống QLDA là Sở Tài chính.

6. Đơn vị thực hiện cập nhật thông tin: là các đơn vị cấp Thành phố; cấp xã; các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Thành phố, các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc cấp xã và các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Sở, ban, ngành (*nếu có*), các tổ chức kinh tế, nhà đầu tư.

7. Người sử dụng Hệ thống QLDA: là các cán bộ được giao nhiệm vụ thụ lý, cập nhật thông tin và quản lý dự án thuộc các đơn vị cấp Thành phố; cấp xã trên địa bàn Thành phố; các tổ chức kinh tế, nhà đầu tư thực hiện báo cáo giám sát đầu tư, báo cáo thực hiện đầu tư, báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm với các dự án đầu tư FDI.

8. Quản trị cơ sở của Hệ thống QLDA: là cán bộ quản trị của các đơn vị được Lãnh đạo đơn vị giao nhiệm vụ tiếp nhận tài khoản quản trị cơ sở phục vụ việc tạo lập/thay đổi tài khoản, mật khẩu của cán bộ thuộc đơn vị.

9. Quản trị chung của Hệ thống QLDA: là cán bộ quản trị hệ thống của Cơ quan chủ trì (*Sở Tài chính*), quản lý và vận hành chung Hệ thống QLDA.”

**4. Sửa đổi khoản 1,4 Điều 4 như sau:**

“1. Từ nguồn dữ liệu, thông tin trong quá trình giải quyết thụ lý, phê duyệt, điều chỉnh, thực hiện dự án của từng giai đoạn thuộc phạm vi, trách nhiệm của các đơn vị cấp Thành phố; cấp xã; các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Thành phố, các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc cấp xã và các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Sở, ban, ngành (*nếu có*).

4. Từ các văn bản, tài liệu gửi đến Sở Tài chính của các cơ quan, đơn vị liên quan khác”.

## 5. Sửa đổi điểm b khoản 1,4 Điều 5 như sau:

“b) Đối với các dự án được chuyển chủ đầu tư, chuyển các chương trình, nhiệm vụ, dự án cho các xã/phường mới được chuyển đổi thông tin trên Hệ thống QLDA, đơn vị chủ trì công việc theo từng giai đoạn (1- Chuẩn bị đầu tư; 2- Thực hiện dự án; 3- Kết thúc xây dựng, hoàn thành bàn giao và thanh quyết toán dự án) có trách nhiệm tổ chức thu thập thông tin, chuẩn hóa và cập nhật bổ sung thông tin dự án, đảm bảo cơ sở dữ liệu về dự án đầu tư trên Hệ thống luôn “**đúng - đủ - sạch - sống**”, đáp ứng yêu cầu quản lý của Thành phố.

4. Các đơn vị Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các Ban quản lý dự án đầu tư có liên quan trên địa bàn Thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin dự án trong quá trình giải quyết các thủ tục có liên quan tới dự án tại đơn vị mình (thông tin do đơn vị khởi tạo trên Hệ thống).”

## 6. Sửa đổi khoản 1,2,3,4,6 Điều 6 như sau:

### “1. Sở Tài chính:

a) Cập nhật thông tin dự án: Quyết định phê duyệt, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công và dự án đầu tư kinh doanh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố, UBND Thành phố.

b) Cập nhật thông tin phục vụ quản lý, tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm được giao đối với các dự án đầu tư công sử dụng nguồn ngân sách cấp Thành phố, chương trình mục tiêu và nguồn vốn khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

c) Cập nhật quyết định phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông tin về kết quả kiểm tra công tác đấu thầu, thông tin giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu của dự án.

d) Cập nhật thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư dự án.

e) Tổng hợp báo cáo về: Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Công tác đấu thầu hàng năm của Thành phố; Công tác giám sát đánh giá tổng thể đầu tư của Thành phố

f) Cấp mã số dự án đầu tư đối với từng dự án theo quy định của Bộ Tài chính; Thiết lập, cập nhật danh mục các nguồn vốn đầu tư công; các khoản, mục chi đầu tư công.

g) Cập nhật danh sách các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu Quốc gia, nhập mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách các đơn vị thuộc Thành phố.

h) Cập nhật thông tin về công tác thẩm tra, Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND Thành phố.

i) Cập nhật thông tin khác liên quan (nếu có).

### 2. Các đơn vị chuyên ngành thuộc Sở, ngành và các xã, phường:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức phê duyệt, điều chỉnh, cập nhật thông tin dự án đầu tư trên địa bàn thuộc Thành phố quản lý.

b) Cập nhật thông tin phục vụ công tác chuyên ngành: Thông tin quy hoạch; bản đồ địa chính; thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết; quy hoạch tổng mặt bằng; phương án kiến trúc công trình; thẩm định dự án đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng; thiết kế thi công; thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; kế hoạch bảo vệ môi trường; giao đất, cho thuê đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất; cấp phép xây dựng,... trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án đầu tư.

c) Cập nhật thông tin khác theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị (nếu có).

### **3. Kho bạc nhà nước Khu vực I:**

a) Đối chiếu số kế hoạch, tình hình thực hiện thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công được UBND Thành phố giao hàng năm cho các dự án, công trình;

b) Tổng hợp số liệu giải ngân vốn đầu tư công theo tháng, quý, năm; lũy kế số giải ngân từng dự án, công trình, hạng mục công trình từ khởi công đến kỳ báo cáo với các chủ đầu tư, BQLDA trên địa bàn thành phố thực hiện.

c) Cập nhật thông tin khác liên quan (nếu có).

### **5. Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị thuộc UBND xã, phường, Phòng giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước Khu vực I:**

a) Kiểm tra việc cập nhật các dữ liệu về số kế hoạch, tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công được UBND xã/ phường giao gồm: Kế hoạch vốn hàng năm cho các dự án, công trình; kế hoạch vốn trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số liệu giải ngân theo tháng, quý, năm; lũy kế số giải ngân của từng dự án, công trình, hạng mục công trình từ khởi công đến kỳ báo cáo.

b) Đối chiếu số liệu kế hoạch vốn đầu tư công được cấp có thẩm quyền giao hàng năm và lũy kế số giải ngân của các dự án, công trình định kỳ theo quý và hết năm ngân sách với Phòng giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước Khu vực I; phê duyệt, tổng hợp, đối chiếu và kiểm tra các dữ liệu về kế hoạch vốn đầu tư công do UBND xã/phường các chủ đầu tư, BQLDA đầu tư cấp xã, phường đã thực hiện trên Hệ thống.

c) Cập nhật kịp thời, chính xác dữ liệu về các Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành do UBND xã/ phường phê duyệt.

d) Thực hiện cập nhật/ tổ chức cập nhật bổ sung, chuẩn hóa thông tin dự án trong quá trình thực hiện.”

### **7. Sửa đổi khoản 1 Điều 7 như sau:**

“1. Các đơn vị Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các BQLDA đầu tư có liên quan trên địa bàn Thành phố theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện việc số hóa thông tin về các tài liệu trong hồ sơ dự án đầu tư do đơn vị quản lý, theo dõi vào trong Cơ sở dữ liệu về đầu tư của Hệ thống QLDA theo quy định.”

### **8. Sửa đổi khoản 3,4,5 Điều 9 như sau:**

“3. Báo cáo tháng.

a) Báo cáo định kỳ hàng tháng: Trước ngày 15 của báo cáo tháng theo quy định tại Thông tư số 37/TT-BTC ngày 12/6/2025 của Bộ Tài chính (*gửi Sở Tài chính trước ngày 02 ngày của báo cáo tháng*).

b) Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 15/7 của năm báo cáo theo quy định tại Thông tư số 37/TT-BTC ngày 12/6/2025 (*gửi Sở Tài chính trước ngày 02/7 của năm báo cáo*).

c) Báo cáo 12 tháng, ước giải ngân 13 tháng: Trước ngày 15/01 của năm Kế hoạch theo quy định tại Thông tư số 37/TT-BTC ngày 12/6/2025 (*gửi Sở Tài chính trước ngày 02/01 của năm kế hoạch*).

4. Báo cáo hàng năm: Trước ngày 28/02 năm sau năm kế hoạch theo quy định tại Thông tư số 37/TT-BTC ngày 12/6/2025 (*gửi Sở Tài chính trước ngày 05/02 năm sau năm kế hoạch*).

5. Báo cáo giữa kỳ và cả giai đoạn trung hạn: Giữa kỳ trung hạn: Trước ngày 31/7 năm thứ 3 kỳ trung hạn; Cả giai đoạn tổng hợp: Trước ngày 31/7 năm thứ 5 kỳ trung hạn theo quy định tại Thông tư số 37/TT-BTC ngày 12/6/2025 (*gửi Sở Tài chính: Giữa kỳ trung hạn: Trước ngày 20/7 năm thứ 3 kỳ trung hạn; Cả giai đoạn trung hạn: Trước ngày 20/7 năm thứ 5 kỳ trung hạn*).

9. Sửa đổi khoản 2, Điều 13 như sau:

“2. Kinh phí tổ chức thực hiện, cung cấp, cập nhật thông tin, khai thác sử dụng Hệ thống của các đơn vị Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; BQLDA đầu tư xây dựng trực thuộc Thành phố; BQLDA đầu tư xây dựng trực thuộc xã, phường và các BQLDA đầu tư xây dựng trực thuộc Sở, ban, ngành (*nếu có*) do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định.”

10. Sửa đổi khoản 1, 2, Điều 14 như sau:

**“Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính :**

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức, triển khai, thực hiện, kiểm tra theo quy định này.

2. Duy trì, chỉnh sửa và cập nhật các mẫu biểu khi có thay đổi về văn bản quy phạm pháp luật có liên quan hoặc yêu cầu từ các đơn vị Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các BQLDA đầu tư có liên quan trên địa bàn Thành phố.”

11. Sửa đổi Điều 15 như sau:

**“Điều 15. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ:**

Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hạ tầng dùng chung thành phố Hà Nội theo quy định tại Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND, Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND và quy định pháp luật hiện hành.

12. Bổ sung Điều 16 như sau:

**“Điều 16. Trách nhiệm của Công an thành phố Hà Nội :**

1. Phối hợp với Sở Tài chính tổ chức giám sát an ninh mạng đối với Hệ thống QLDA theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện nhiệm vụ chuyên trách an toàn thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP.”

13. Điều chỉnh, sửa đổi Điều 16 thành Điều 17 như sau:

**“Điều 17. Trách nhiệm của các ngành, các cấp, đơn vị liên quan:**

**1. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành; các BQLDA và các chủ đầu tư:**

a) Chịu trách nhiệm về số liệu và thời gian báo cáo của đơn vị theo thời hạn quy định.

b) Thực hiện tổng hợp số liệu định kỳ, đột xuất (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan cấp trên và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Bố trí cán bộ thường xuyên theo dõi, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác, chịu trách nhiệm về các thông tin dự án, tổng hợp báo cáo do đơn vị chủ trì thực hiện trên Hệ thống theo quy định:

- Cập nhật, chỉnh lý thông tin và khai thác thông tin về quản lý dự án đầu tư; giám sát, đánh giá đầu tư;

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ trì công việc theo giai đoạn thực hiện dự án trên Hệ thống QLDA, các Sở, ban, ngành; các BQLDA thực hiện kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tình hình cập nhật thông tin, chế độ báo cáo và tài liệu kiểm chứng đính kèm của chủ đầu tư, nhà đầu tư, tổ chức kinh tế trên Hệ thống QLDA. Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư, tổ chức kinh tế không thực hiện đúng thì có văn bản đôn đốc, hướng dẫn thực hiện và chuyển đơn vị chuyên môn kiểm tra xử lý vi phạm hành chính nếu có.

**2. Trách nhiệm của cơ quan tài chính các cấp:**

a) Căn cứ vào báo cáo, dữ liệu nhập trên Hệ thống QLDA do chủ đầu tư, BQLDA đầu tư xây dựng cấp xã, phường thực hiện. Phòng Kinh tế các xã, phường có trách nhiệm tổng hợp số liệu đối chiếu với các Phòng giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực I để báo cáo gửi cơ quan cấp trên theo quy định.

b) Thực hiện thẩm định, thông báo kết quả thẩm định và tổng hợp quyết toán nguồn vốn Nhà nước theo niên độ đúng quy định.

c) Thực hiện tổng hợp số liệu định kỳ, đột xuất (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

d) Cập nhật dữ liệu của đơn vị cấp dưới, các chủ đầu tư và cập nhật kịp thời dữ liệu các dự án vào Hệ thống phần mềm.

đ) Thực hiện kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tình hình cập nhật thông tin, chế độ báo cáo và tài liệu kiểm chứng đính kèm của chủ đầu tư, nhà đầu tư, tổ chức kinh tế trên Hệ thống QLDA. Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư, tổ chức kinh tế không thực hiện đúng thì có văn bản đôn đốc, hướng dẫn thực hiện và chuyển đơn vị chuyên môn kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính nếu có.

### **3. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước Khu vực I:**

- Kho bạc Nhà nước khu vực I có trách nhiệm tổng hợp số liệu giải ngân vốn đầu tư công theo thời gian thực (*ngày, tuần, tháng, quý, năm*); lũy kế số giải ngân từng dự án, công trình, hạng mục công trình từ khởi công theo kỳ báo cáo với các chủ đầu tư, BQLDA trên địa bàn thành phố thực hiện.

- Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện kết nối, tích hợp và đồng bộ thông tin, số liệu giải ngân vốn đầu tư công theo thời gian thực (*ngày, tuần, tháng, quý, năm*); lũy kế số giải ngân từng dự án, công trình, hạng mục công trình với Hệ thống QLDA phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Thành phố.

### **4. Trách nhiệm của UBND xã, phường:**

Đôn đốc, chỉ đạo cơ quan tài chính, các chủ đầu tư, các cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện đúng quy định quản lý vận hành phần mềm, cập nhật thông tin và thực hiện chế độ báo cáo vốn đầu tư.

5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung theo quy định.”

14. Điều chỉnh Điều 17 thành Điều 18.

15. Điều chỉnh, sửa đổi Điều 18 thành Điều 19 như sau:

#### **“Điều 19. Khen thưởng và kỷ luật:**

##### **1. Khen thưởng:**

Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực I, Công an thành phố Hà Nội, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường trên địa bàn Thành phố và các đơn vị liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và tạo điều kiện cho các đơn vị tham gia thực hiện Quy chế này.

##### **2. Xử lý vi phạm:**

Tùy theo mức độ vi phạm Quy chế sẽ bị xem xét, xử lý kỷ luật và liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp vi phạm về quản lý, cập nhật thông tin dự án đầu tư, chế độ báo cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, phát sinh các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND thành phố Hà Nội xem xét, điều chỉnh cho phù hợp”.

#### **Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:**

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3. Điều khoản thi hành:**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các nội dung khác tại Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 không được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c);
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, KT<sub>N.T.Đ.</sub> (16927)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Lưu**

